

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 16-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Huân

Ông Đàm Văn Nhạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8
- Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Minh H (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 3 năm 1991 tại phường T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Đào L, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thu P, sinh năm 1990, và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 09 năm 2016, Công an thành phố T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã nộp phạt ngày 08/5/2017, đến ngày 09/5/2018 được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T (Có mặt).

* *Người làm chứng:* Bà Đàm Thị H1, sinh năm 1989 - Địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút, ngày 24/5/2025 tại thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Nay là thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên), tổ công tác Công an xã Đ phối hợp với Phòng CSĐTTP về Ma túy, Phòng CSGT Công an tỉnh B thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát về ANTT tại địa bàn xã Đ thì phát hiện bắt quả tang Phạm Minh H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 chiếc hộp, dạng hộp đựng điện thoại IPHONE có ghi dòng chữ “*Ngã 3 Bản Trang 0973003589 Huyền*” bên trong chiếc hộp là 01 vỏ bao thuốc lá SAIGON melon, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 (một) túi nilon trong suốt có miệng khóa díp màu đỏ đựng 10 (mười) viên hình tròn màu hồng, trên mỗi viên có hai ký tự WY (nghỉ là chất ma túy) và 01 (một) túi nilon trong suốt có miệng khóa díp màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (niêm phong trong phong bì ký hiệu H1) mà H đang cầm bằng tay phải; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi 5G màu hồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu H2) và 01 (một) chiếc xe mô tô có gắn biển kiểm soát 11F8-3435, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen cũ đã qua sử dụng.

Kết quả khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, phương tiện và các công trình phụ cận có liên quan của H tại thôn K, xã T, tỉnh Bắc Kạn (nay là tỉnh Thái Nguyên) không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành mở niêm phong, phong bì ký hiệu H1 thu giữ của H để cân xác định khối lượng, kết quả: Tiến hành cân riêng toàn bộ 10 (mười) viên hình tròn màu hồng, trên mỗi viên có hai ký tự WY (nghỉ là chất ma túy) có tổng khối lượng 0,96gam (không phải chín sáu gam). Sau khi cân đã cho toàn bộ 10 (mười) viên nén trên vào trong túi nilon màu trắng có khóa díp có viên màu đỏ và niêm phong vào phong bì ký hiệu T1 để gửi trưng cầu giám định. Tiến hành cân riêng toàn bộ số chất tinh thể màu trắng dạng cục (nghỉ là chất ma túy) có tổng khối lượng 0,25gam (không phải hai năm gam). Sau khi cân đã cho số chất tinh thể trên vào trong túi nilon màu trắng có khóa díp có viên màu đỏ và niêm phong vào phong bì ký hiệu T2 để gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng trong phong bì ký hiệu T1 và mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là: 0,96g (không phải chín sáu gam); Mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu T2 có khối lượng là: 0,25g (không phải hai năm gam).

Tại Cơ quan điều tra Phạm Minh H khai nhận: Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 23/5/2025, H gặp Nguyễn Khải H2, sinh năm 1982, nơi thường trú: Tổ I, phường

H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ I H, phường P, tỉnh Thái Nguyên) đều đang là công nhân làm thuê ở lò số 11 mỏ vàng Pác Lạng thuộc thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên, H2 nhờ H đặt mua hộ 10 (mười) viên ma túy (loại Methamphetamine, H đồng ý, H2 chuyển số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) từ số tài khoản 0868638626 Ngân hàng thương mại cổ phần Q (viết tắt là M) của H2 vào số tài khoản 0902097273 Ngân hàng M của H để nhờ mua ma túy. Khoảng 00 giờ rạng sáng ngày 24/5/2025, H sử dụng điện thoại di động cá nhân số thuê bao 0339742164 gọi số thuê bao 0909530888 cho Đặng Xuân T, sinh năm 1991, nơi thường trú: Tổ D, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Thái Nguyên) để mua ma túy, H hỏi mua 10 (mười) viên ma túy và ít ma túy đá với T với số tiền là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), T đồng ý bán ma túy cho H, đến khoảng hơn 01 giờ sáng cùng ngày, H chuyển khoản số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) từ số tài khoản của H vào số tài khoản Ngân hàng M cho T, trong đó số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền H2 chuyển khoản cho H đặt mua 10 (mười) viên ma túy, còn số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền của H để mua số ma túy đá, H thống nhất với T, H cung cấp số thuê bao 0973003589 và địa chỉ của Đàm Thị H1 cho T để T gửi ma túy theo xe khách đến địa chỉ của H1. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/5/2025, H gọi điện từ số thuê bao 0339742164 cho số thuê bao 0973003589 của Đàm Thị H1 (Huyền thường xuyên nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa, thực phẩm giao cho khách ở trong khu vực thôn K, xã T) để nhận lấy gói hàng bên trong có ma túy mà T đã gửi xe khách Vĩnh Y cho H (H không nói cho H1 biết trong gói hàng có ma túy), H1 đồng ý, khoảng 11 giờ cùng ngày H1 nhận được gói hàng của H, H1 đi xe máy cá nhân chuyển gói hàng cho H, tuy nhiên khi đi đến cổng Văn phòng Công ty T1 (mỏ vàng Pác Lạng), địa chỉ thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên xe máy H1 bị hỏng nên đã gọi điện thoại cho H để H ra lấy gói hàng, H đi một mình điều khiển xe mô tô có gắn BKS 11F8-3435 của lò số 11 mỏ vàng Pác Lạng sử dụng chung cho công nhân đi lại để ra lấy gói hàng (chứa chất ma túy), khi đến gặp H1, H nhận gói hàng (ma túy) từ H1, H trả tiền công số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho H1, H chuẩn bị nổ xe máy đi thì bị tổ công tác của Phòng CSĐTTP về Ma túy, Phòng C phối hợp với Công an xã Đ thuộc Công an tỉnh B yêu cầu kiểm tra, bắt quả tang thu giữ số ma túy trên của H.

Quá trình điều tra từ ngày 09/10/2025 cho đến phiên tòa, Phạm Minh H thay đổi lời khai, cụ thể: Về nguồn gốc số ma túy trên Phạm Minh H nhờ một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ cụ thể) trông giống người nghiện ma túy, khoảng 40 (bốn mươi) tuổi ở dọc đường thuộc thôn K, xã T đặt mua hộ vào khoảng thời gian 06 giờ ngày 24/5/2025, do đã thống nhất từ trước với người đàn ông trên H cung cấp số thuê bao 0973003589 và địa chỉ của Đàm Thị H1 để gửi ma túy. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày Đàm Thị H1 gọi điện thoại cho H, H1 đi xe máy cá nhân chuyển (ship) gói hàng cho H, tuy nhiên khi đi đến cổng Văn phòng Công ty T1 (mỏ vàng Pác Lạng) thuộc thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên xe máy H1 bị hỏng nên đã gọi điện cho H để H ra lấy hàng, H đi một mình điều khiển xe mô tô mang BKS 11F8-3435 là xe của Đặng Quang H3 cũng là công nhân của lò số 11 mỏ vàng Pác Lạng để ra lấy gói hàng (chứa chất ma túy), khi gặp H1, H nhận gói hàng

từ H1, trả tiền công số tiền 300,000 đồng cho H1, H chuẩn bị nổ xe máy đi thì bị cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma túy.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-KV8, ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/5/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS: Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì ký hiệu T3, T73, 01 (một) túi nilon màu xanh; 01 (một) vỏ bao thuốc lá SAIGON MELON, đều đã cũ, đã qua sử dụng. Chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T 01 điện thoại di động bị tạm giữ để tiếp tục điều tra, xử lý.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh H khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 24/5/2025, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,21g (*một phẩy hai mốt gam*) ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện đúng với bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, cáo trạng của VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên. Hội đồng xét xử nhận định: LỜI khai của bị cáo

tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 20 phút, ngày 24/5/2025; Biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy ngày 24/5/2025, phù hợp với Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Minh H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Đối với các nội dung về nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ, nguồn gốc số tiền 1.200.000 đồng trong tổng số tiền 1.400.000 đồng bị cáo khai dùng để mua ma túy, lời khai của bị cáo trong quá trình khởi tố, điều tra (từ ngày 24/5/2025 đến ngày 08/10/2025) và từ ngày 09/10/2025 đến phiên tòa có sự thay đổi. Tuy nhiên, lời khai có sự thay đổi không làm ảnh hưởng đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện. Đối với các nội dung bị cáo thay đổi lời khai, cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tách hành vi của những đối tượng có liên quan để xem xét giải quyết sau.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống dẫn đến nghiện chất ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,21g (*một phẩy hai mốt gam*) ma túy (Methamphetamine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại phạm tội có tính chất nghiêm trọng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thay đổi một số nội dung, tình tiết của vụ án, tuy nhiên, cơ bản đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy hoàn lại sau khi giám định, phong bì, bao gói cũ, túi nilon gói chất ma túy, phong bì niêm phong cũ, vỏ bao thuốc lá là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe hai bánh SIRIUS, màu đen, số khung RLCUE3720RY1705531, số máy E32VE-904651, có gắn biển kiểm soát 11F8-3435 cũ, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Chiếc xe là tài sản hợp pháp của Đặng Quang H3 nhưng chưa đăng ký cấp biển số kiểm soát mà lắp biển của xe mô tô khác, đồng thời tại thời điểm tạm giữ đã quá hạn đăng ký theo quy định. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T chuyển chiếc xe mô tô trên và tài liệu liên quan đến Phòng C Công an tỉnh T để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) chiếc hộp màu trắng đen dạng hộp đựng điện thoại IPHONE, Cơ quan điều tra đã gửi trưng cầu giám định chữ viết tại V - Bộ C1 hiện chưa hoàn lại.

- Đối với 01 điện thoại di động bị tạm giữ, xét thấy có lưu các thông tin có liên quan đến các hành vi có liên quan mà Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, cần trả chiếc điện thoại cho cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiếp tục điều tra, xác minh.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với Đặng Xuân T quá trình đấu tranh, lấy lời khai, T không thừa nhận được bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, bị cáo đã thay đổi lời khai đối với các đối tượng liên quan vụ án là Nguyễn Khải H2, Đặng Xuân T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A800/QĐ-CSMT ngày 09/10/2025 tại V - Bộ C1 trưng cầu giám định chữ viết nhưng đến nay chưa có kết quả. Do vậy, Cơ

quan điều tra đã tách hành vi, tài liệu liên quan đến hành vi của T để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật theo Quyết định tách số A902a, ngày 20/10/2025.

- Đối với Nguyễn Khải H2 theo lời khai của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ ngày 23/5/2025, H2 có chuyển khoản số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) nhờ bị cáo mua hộ 10 (mười) viên ma túy (loại Methamphetamine). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần và đã ra Quyết định truy tìm Số 548/QĐ-CSMT ngày 16 tháng 9 năm 2025, tuy nhiên hiện nay không biết H2 ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách hành vi, tài liệu liên quan đến Nguyễn Khải H2 để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật theo Quyết định tách số A902a, ngày 20/10/2025.

Xét thấy việc tách các hành vi của Đặng X, Nguyễn Khải H2 là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Đàm Thị H1 được bị cáo nhờ nhận gói hàng từ xe khách Vĩnh Y và vận chuyển vào trong mỏ vàng Pác Lạng thuộc thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên) cho bị cáo để nhận tiền công, H1 không biết bên trong gói hàng là đồ vật, tài sản gì nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H1 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/5/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T3.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T73.

- 01 túi nilon màu xanh; 01 (một) vỏ bao thuốc lá SAIGON MELON, đều đã cũ, đã qua sử dụng.

2.2. Chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI 5G và 01 (một) phong bì niêm phong cũ, ký hiệu H2 có trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T4.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ